

Số: /KH-UBND

Ái Quốc, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 05/4/2026
của Chính phủ về thúc đẩy phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu
dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt
Nam” trên địa bàn phường Ái Quốc**

Thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ về thúc đẩy phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;

Thực hiện Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 06/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ về thúc đẩy phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân phường Ái Quốc ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ giải pháp nêu tại Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ về thúc đẩy phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; cụ thể hóa nội dung, các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện phù hợp với tình hình địa phương.

- Thúc đẩy mạnh mẽ thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, tăng cường sức mua của người dân và doanh nghiệp, tạo động lực quan trọng để hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế mà Thành phố đã đặt ra.

- Tập trung thúc đẩy sản xuất kinh doanh, coi việc đẩy mạnh sản xuất trong nước là nền tảng bền vững để cung ứng hàng hóa cho thị trường nội địa.

2. Yêu cầu:

- Các cơ quan, đơn vị xác định doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh là trung tâm trong triển khai các giải pháp phát triển thị trường, kích cầu tiêu dùng và thúc đẩy lưu thông hàng hóa trên địa bàn; tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, kết nối cung cầu, phát triển thị trường tiêu thụ hàng hóa trong nước.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản gắn với tiêu thụ bền vững; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng của địa phương thông qua hệ thống phân phối truyền thống,

hiện đại và thương mại điện tử; thúc đẩy phát triển dịch vụ, du lịch, logistics và khai thác hiệu quả thị trường nội địa.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng số, giải pháp công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, phân phối và tiêu dùng; ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số do doanh nghiệp Việt Nam phát triển theo quy định.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hội chợ, triển lãm thương mại, tuần hàng Việt, chương trình khuyến mại tập trung nhằm thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa sản xuất trong nước; hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng hệ thống phân phối, phát triển thị trường trong nước và thương mại điện tử.

- Phát triển thị trường trong nước gắn với xu hướng phát triển của thương mại điện tử, kinh tế số, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng, giá trị, khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên địa bàn.

- Thực hiện hiệu quả vai trò kết nối giữa sản xuất và tiêu dùng; chú trọng phát triển thị trường khu vực nông thôn, hải đảo; hỗ trợ đưa hàng Việt về khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nông thôn và địa bàn có điều kiện khó khăn.

- Các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên; bảo đảm công khai, minh bạch, không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế theo quy định hiện hành.

- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các phòng, đơn vị liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả và tránh chồng chéo trong thực hiện. Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kích cầu tiêu dùng nội địa

(1) Thực hiện chiến dịch truyền thông đặc biệt “Người Việt Nam dùng sản phẩm Việt Nam”:

- Thực hiện tuyên truyền đồng bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh cơ sở và các kênh truyền thông của doanh nghiệp; Slogan chính: “Người Việt Nam dùng sản phẩm Việt Nam” với thông điệp “Tự hào hàng Việt”.

- Tổ chức các chương trình tọa đàm, phóng sự, video quảng bá thương hiệu, sản phẩm/dịch vụ tiêu biểu của doanh nghiệp Hải Phòng.

- Xây dựng và vận hành chuyên mục “Tự hào hàng Việt Nam”, “Tinh hoa hàng Việt Nam” trên các kênh truyền thông (báo in, truyền hình, phát thanh, báo điện tử) nhằm tuyên truyền, giới thiệu các sản phẩm, doanh nghiệp Việt Nam tiêu biểu; Quảng bá các mô hình sản xuất, kinh doanh sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất hàng Việt Nam; Tăng cường nhận thức, tạo niềm tin của nhân dân đối với sản phẩm nội địa; Tôn vinh và lan tỏa nét đẹp của sản phẩm, thương hiệu Việt tới người tiêu dùng trong và ngoài nước.

(2) Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu:

- Vận động, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ chức xúc tiến thương mại tổ chức các chương trình như Tuần hàng Việt Nam tại Hải Phòng, chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, vào các khu cụm công nghiệp; tham gia các chương trình kết nối cung cầu, giới thiệu sản phẩm, hội chợ OCOP và đặc sản vùng miền... hằng năm.

- Thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành phố tham gia các các hội chợ, triển lãm, chương trình xúc tiến thương mại cấp quốc gia ở trong và ngoài nước.

- Kết hợp chương trình khuyến mại tập trung của thành phố với hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, áp dụng công nghệ số để gia tăng tương tác và thu hút người tiêu dùng trẻ.

(3) Kết hợp xúc tiến thương mại với phát triển du lịch, văn hóa:

- Tổ chức các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm Việt gắn với các sự kiện du lịch – văn hóa lớn tại Hải Phòng như: Lễ hội Côn Sơn - Kiếp Bạc mùa xuân, mùa thu, Lễ hội Truyền thống Nữ tướng Lê Chân, Lễ hội Hoa Phượng Đỏ...

- Xây dựng các “tour trải nghiệm hàng Việt” tại một số chợ truyền thống, làng nghề, cơ sở OCOP phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

- Kết nối sản phẩm của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Hải Phòng với các sự kiện quốc gia, liên vùng, bảo đảm hàng Việt hiện diện trong hệ thống du lịch, dịch vụ ăn uống, lưu trú, vận tải. Về Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn

2. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất và phân phối bán lẻ

Thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất và phân phối, bán lẻ, nhất là khối doanh nghiệp tư nhân tiếp cận các gói tín dụng ưu đãi; chính sách thuế ưu đãi, giảm phí, lệ phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khuyến khích, ưu tiên trong phạm vi các chương trình, đề án hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tỷ lệ sử dụng nguyên liệu trong nước cao; sản phẩm có truy xuất nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; áp dụng công nghệ sản xuất thân thiện môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn ESG, công nghệ xanh; doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bán lẻ Việt Nam phát triển và mở rộng mạng lưới phân phối tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo; doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bán lẻ trong nước có quy mô lớn, có hệ thống phân phối hiện đại, giữ vai trò dẫn dắt thị trường.

3. Đảm bảo nguồn cung ổn định, tái cơ cấu nguồn cung theo hướng bền vững, bình ổn giá cả thị trường

(1) Thúc đẩy sản xuất hàng hóa thiết yếu:

- Hỗ trợ phát triển, mở rộng sản xuất các ngành hàng thiết yếu, có tác động trực tiếp đến đời sống nhân dân và ổn định kinh tế vĩ mô, bao gồm: lương thực, thực phẩm, xăng dầu, dược phẩm, vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng...

- Xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm sản xuất trong nước.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn về thủ tục, vốn, mặt bằng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất hàng thiết yếu.

(2) Đa dạng hóa nguồn cung và phát triển hạ tầng logistics:

- Đẩy mạnh tìm kiếm, mở rộng và đa dạng hóa các nguồn cung nguyên liệu, hàng hóa, tránh phụ thuộc vào số ít nhà cung cấp hoặc một khu vực địa lý duy nhất nhằm giảm thiểu rủi ro đứt gãy.

- Phát triển hệ thống hạ tầng logistics hiện đại, hình thành các trung tâm kho vận, trung tâm phân phối kết nối vùng, đặc biệt tại các đô thị lớn, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu thương mại tự do cũng như vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

- Tăng cường công tác thu thập, cập nhật, chia sẻ thông tin thị trường; phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan liên quan trong công tác dự báo diễn biến cung cầu, giá cả hàng hóa.

(3) Tái cơ cấu nguồn cung theo hướng bền vững và bình ổn giá:

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới trong sản xuất và phân phối nhằm tăng năng suất, giảm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

- Đẩy mạnh phát triển mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn trong các ngành hàng chủ lực; khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, vật liệu thân thiện môi trường, nông nghiệp hữu cơ.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xây dựng chuỗi cung ứng bền vững gắn với cam kết phát triển ESG và mục tiêu phát triển xanh của thành phố.

(4) Chương trình hỗ trợ dự trữ, điều phối hàng hóa và cảnh báo thị trường:

- Khuyến khích doanh nghiệp chủ động dự trữ hàng hóa, bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu; tham gia các chương trình bình ổn thị trường, dự trữ và điều phối hàng hóa theo các chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức kết nối giữa các hệ thống bán lẻ, phân phối với nhà sản xuất để điều phối cung ứng hàng hóa linh hoạt, kịp thời, đặc biệt trong dịp lễ, Tết hoặc khi có biến động bất thường.

4. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ thị trường hàng hóa, đặc biệt tại các địa bàn nơi người dân dễ bị tác động bởi hàng giả, hàng kém chất lượng. Phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại, vi phạm về an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, kiến nghị của người tiêu dùng. Vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bán lẻ, chuỗi phân phối triển khai

chương trình bình ổn giá, các chuyến đưa hàng Việt về nông thôn, qua đó hạn chế tình trạng người dân vùng khó khăn mua phải hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc.

5. Phát triển đồng bộ hạ tầng thương mại hiện đại

- Xây dựng định hướng phát triển hạ tầng thương mại hiện đại gắn kết giữa thương mại điện tử, chợ truyền thống, siêu thị, trung tâm thương mại và logistics, tạo môi trường lưu thông hàng hóa thuận lợi, chất lượng dịch vụ cao, góp phần tăng năng lực cạnh tranh.

- Khuyến khích đầu tư hạ tầng thương mại tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, bảo đảm tiếp cận hàng hóa chất lượng, giá hợp lý cho người dân.

- Rà soát, lập kế hoạch cải tạo, nâng cấp các chợ hiện hữu, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn thực phẩm. Tích hợp mô hình bán lẻ hiện đại vào chợ quy mô lớn (siêu thị mini, kiosk tự động, cửa hàng tiện lợi), tạo không gian mua sắm kết hợp giữa truyền thống và hiện đại.

- Khuyến khích phát triển các điểm giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng địa phương.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ số

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng số, giải pháp công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, phân phối và tiêu dùng.

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, năng lực sản xuất, thương mại, hàng hóa, dịch vụ, hệ thống phân phối và nhu cầu kết nối tiêu thụ trên địa bàn thành phố; tăng cường chia sẻ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn hàng hóa, công bố thông tin hàng hóa, bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận theo quy định.

- Ưu tiên sử dụng các nền tảng, giải pháp công nghệ số do doanh nghiệp Việt Nam phát triển theo quy định; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong hoạt động xúc tiến thương mại và quản lý thị trường.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai phân cấp, phân quyền

- Tổ chức triển khai hiệu quả các quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thương mại và các lĩnh vực liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, vận tải, thuế, phí, khuyến mại.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, kinh doanh, logistics, vận tải, thuế, phí, xúc tiến thương mại, khuyến mại và thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển thị trường trong nước trên địa bàn thành phố.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước

Kinh phí thực hiện bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành; được bố trí trong dự toán chi hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

2. Nguồn xã hội hóa và tài trợ hợp pháp

Khuyến khích huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

3. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

- Lồng ghép kinh phí thực hiện Kế hoạch với các chương trình, đề án, kế hoạch của cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

- Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách và các quy định có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Tham mưu UBND triển khai Kế hoạch xúc tiến thương mại tại địa phương, tập trung vào các sản phẩm đặc trưng; đồng thời, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, phối hợp tổ chức các điểm bán hàng Việt, đưa hàng Việt về các tổ dân phố.

- Tuyên truyền các doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tham gia các chương trình xúc tiến thương mại do thành phố, Trung ương và các địa phương trên cả nước tổ chức. Phối hợp hướng dẫn doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh tiếp cận thông tin về chính sách tín dụng, mặt bằng sản xuất và thủ tục hành chính theo thẩm quyền.

- Tuyên truyền và hướng dẫn doanh nghiệp, hộ sản xuất hoạt động sản xuất theo hướng xanh, sạch, ưu tiên sử dụng các chế phẩm sinh học trong trồng trọt, chăn nuôi nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Khảo sát, lựa chọn các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, thế mạnh của địa phương để tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thực hiện các chương trình quảng bá, giới thiệu; căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương để hỗ trợ triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Chỉ đạo lực lượng chức năng tại địa phương chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các sản phẩm hàng hóa

lưu thông trên địa bàn, xử lý hoặc đề xuất xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về giá, đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại trên địa bàn.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp triển khai lồng ghép xúc tiến quảng bá sản phẩm, dịch vụ thương mại tại các lễ hội, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch tổ chức trên địa bàn, kết nối phát triển sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương với các điểm tham quan, du lịch.

- Khuyến khích các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch sử dụng sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ trong nước, mang bản sắc Hải Phòng và an toàn, thân thiện với môi trường.

- Đẩy mạnh quảng bá du lịch, tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu điểm đến, sản phẩm đặc trưng nhằm thu hút khách du lịch, góp phần tăng mức chi tiêu và sử dụng dịch vụ trên địa bàn.

3. Công an phường

Phối hợp các cơ quan chức năng đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trốn thuế và hành vi vi phạm hành chính khác liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước, trên thị trường.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường

- Chủ động, phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; phòng Văn hoá- xã hội, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chiến dịch truyền thông đặc biệt “Người Việt Nam dùng sản phẩm Việt Nam”, xây dựng và thực hiện có hiệu quả, có tính lan tỏa trên kênh truyền thông của đơn vị chuyên mục “Tự hào hàng Việt Nam”, “Tinh hoa hàng Việt Nam”, “Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam”; và triển khai các chương trình truyền thông về sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam. Đồng thời, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh có cơ hội quảng bá sản phẩm, hàng hóa của đơn vị trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tích cực tuyên truyền công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, nêu những vụ việc vi phạm để lên án, định hướng cho người dân nâng cao sự cảnh giác trong quá trình lựa chọn sản phẩm.

- Thường xuyên phản ánh hoạt động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, doanh nghiệp, các tập thể, cá nhân trong việc triển khai thực hiện Cuộc vận động.

5. Đề nghị Hội Nông dân phường, Hội Liên hiệp Phụ nữ phường

- Tuyên truyền, vận động các hợp tác xã, hội viên phát triển sản xuất gắn với nhu cầu thị trường; tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, chương trình kết nối cung – cầu do thành phố và các sở, ngành tổ chức.

- Hướng dẫn, hỗ trợ hợp tác xã, hội viên tham gia các nền tảng số, sàn thương mại điện tử; đẩy mạnh quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP và hàng hóa đặc trưng của địa phương.

- Phối hợp tổ chức, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường trong nước, Cuộc Vận động “Người Việt Nam ưu

tiêu dùng hàng Việt Nam” theo Kế hoạch và các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; ưu tiên sử dụng hàng hóa sản xuất trong nước, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương, hàng hóa bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm; lồng ghép nội dung Cuộc vận động với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì phát động.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông sâu rộng, đổi mới về nội dung và hình thức để nâng cao nhận thức xã hội về hàng Việt, khuyến khích tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước.

- Đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp tiêu biểu trong triển khai Cuộc vận động.

- Chỉ đạo Ban công tác Mặt trận các Tổ dân phố triển khai mô hình điểm “Tổ dân phố tiêu dùng văn minh – nói không với hàng giả, hàng kém chất lượng” tại một số địa bàn tổ dân phố; tổ chức sơ kết, đánh giá và nhân rộng mô hình ra toàn phường.

- Phản ánh, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm, tình trạng gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

7. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Chủ động nắm bắt thông tin, nhu cầu thị trường, các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp thành viên trong sản xuất, tiêu thụ hàng hóa để kịp thời đề xuất các cơ quan chức năng có biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ.

- Thông tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tích cực tham gia các chương trình: Bình ổn thị trường, xúc tiến thương mại - du lịch, liên kết vùng, OCOP, đưa hàng về nông thôn,...

- Chủ động tìm kiếm, hình thành các chuỗi liên kết, cung ứng sản phẩm từ sản xuất đến tiêu dùng nhằm ổn định nguồn hàng, hạ giá thành sản phẩm để khuyến khích tiêu dùng. Tăng cường đưa hàng Việt vào kinh doanh tại hệ thống để người tiêu dùng có nhiều cơ hội lựa chọn.

- Tổ chức các hoạt động bán hàng và các hoạt động kích cầu tiêu dùng trong nhân dân (thực hiện các chương trình khuyến mại), đổi mới phương thức bán hàng, áp dụng khoa học công nghệ mới, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người dân.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ về thúc đẩy phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu

có khó khăn, vướng mắc các phòng, đơn vị có ý kiến đề xuất gửi Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân phường xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Công Thương;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT; KT, HT&ĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Thảo

Phụ lục:

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kem theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Hùng Thắng)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt ¹ , được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch	Đạt	Rà soát, cập nhật quy hoạch chung/đô thị; công khai tại trụ sở, nhà văn hóa và trên cổng thông tin; lập kế hoạch thực hiện quy hoạch theo từng giai đoạn.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, các thôn	2026-2027	Theo hướng dẫn của Thông tư số 10/2026/TT BXD ngày 31/3/2026 của Bộ Xây dựng; Sở Xây dựng tại VB số 4581//SXD-QHKT ngày 05/5/2026
		1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới	Đạt	Khảo sát quỹ đất, hiện trạng dân cư; đề xuất lập/điều chỉnh quy hoạch chi tiết; ưu tiên bố trí hạ tầng xã hội, giao thông, thoát nước và không gian công cộng.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, các thôn	2026-2027	Theo hướng dẫn của Thông tư số 10/2026/TT BXD ngày 31/3/2026 của Bộ Xây dựng; Sở Xây dựng tại VB số 4581//SXD-QHKT ngày 05/5/2026

¹ Quy hoạch phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện bố trí ổn định dân cư (áp dụng đối với xã có nhu cầu cần bố trí, sắp xếp ổn định cho các đối tượng thuộc các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng; hình thức bố trí: tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ).

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã	Đạt	Xây dựng quy chế quản lý kiến trúc phù hợp cảnh quan nông thôn - đô thị; quản lý chỉ giới, tầng cao, mái, hàng rào, biển hiệu và công trình phụ trợ.	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND&UBND, các thôn	2026-2027	Theo hướng dẫn của Thông tư số 10/2026/TT BXD ngày 31/3/2026 của Bộ Xây dựng; Sở Xây dựng tại VB số 4581/SXD-QHKT ngày 05/5/2026
2	Hạ tầng kinh tế - xã hội	2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hàng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa	Đạt	Rà soát từng tuyến đường; ưu tiên cứng hóa, mở rộng, thoát nước, chiếu sáng và trồng cây xanh; bố trí kinh phí duy tu hàng năm.	Phòng Kinh tế	Ban QLDA, Trung tâm DVSNC, các thôn	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 10/2026/TT BXD ngày 31/3/2026 của Bộ Xây dựng; Sở Xây dựng tại VB số 4581/SXD-QHKT ngày 05/5/2026
		2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	Đạt	Nạo vét, kiên cố hóa kênh mương; sửa chữa cống, bơm, cửa điều tiết; ứng dụng giải pháp tưới tiết kiệm và quản lý vận hành theo mùa vụ.	Phòng Kinh tế	Các thôn, HTX, đơn vị quản lý thủy lợi	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 14/ 2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và MT

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt (Tốt)	Cập nhật phương án PCTT và TKCN; chuẩn bị vật tư, lực lượng, phương tiện; tổ chức diễn tập, tuyên truyền và cảnh báo sớm theo từng loại hình thiên tai.	Phòng Kinh tế	Ban CHQS, Công an xã, các thôn	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 14/ 2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và MT
		2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	≥99%	Phối hợp ngành điện kiểm tra hành lang an toàn lưới điện, bó gọn dây dẫn, thay thế điểm đầu nối không bảo đảm; nâng cấp lưới điện tại khu dân cư và vùng sản xuất.	Phòng Kinh tế	Các đơn vị quản lý điện, các thôn	2026-2030	Theo Thông tư số 17/2026/TT-BCT ngày 31/3/2026 của Bộ Công Thương
		2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Đạt	Rà soát mô hình chợ, cửa hàng bán lẻ; nâng cấp hạ tầng, bảo đảm vệ sinh, PCCC, nguồn gốc hàng hóa; khuyến khích hình thành điểm bán hàng văn minh, an toàn.	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVSN, Các thôn, HTX, hộ kinh doanh	2026-2030	Theo Thông tư số 17/2026/TT-BCT ngày 31/3/2026 của Bộ Công Thương
		2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất	Đạt	Phối hợp doanh nghiệp viễn thông khảo sát điểm lôm sóng; bổ sung trạm, cáp, thiết bị phát sóng; ưu tiên khu dân cư xa trung tâm và vùng sản xuất tập trung.	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế, Các doanh nghiệp viễn thông, các thôn	2026-2030	Theo Hướng dẫn số 3781/HD-BKHCN ngày 01/6/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3	Phát triển kinh tế nông thôn	3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người	Bình quân từ 9,5 - 12%/năm	Tái cơ cấu sản xuất, mở rộng ngành nghề, tạo việc làm phi nông nghiệp, đẩy mạnh liên kết tiêu thụ, hỗ trợ khởi nghiệp và đào tạo kỹ năng cho lao động nông thôn.	Phòng Kinh tế	Phòng VH&XH, Hội Nông dân, HTX, các thôn	2026-2030	Theo Thông tư số 52/2026/TT-BTC ngày 14/5/2026 của Bộ Tài chính
		3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Đạt	Xây dựng vùng sản xuất tập trung, mã số vùng trồng, tiêu chuẩn chất lượng; ký kết chuỗi liên kết với doanh nghiệp, cơ sở chế biến và đầu mối tiêu thụ.	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVSNC, HTX, Hội Nông dân, các thôn	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 14/ 2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và MT
		3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	≥ 01 mô hình	Lựa chọn mô hình điểm về nhà màng, tưới tiết kiệm, chăn nuôi an toàn sinh học, xử lý phụ phẩm; nhân rộng mô hình hiệu quả gắn với thị trường.	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVSNC, HTX, các thôn	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 14/ 2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và MT
		3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương	Đạt	Lựa chọn sản phẩm chủ lực; hỗ trợ hoàn thiện bao bì, nhãn hiệu, tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc; phấn đấu có sản phẩm OCOP 3 sao trở lên.	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVSNC, Hội Nông dân, Hội LHPN, HTX	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 14/ 2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và MT

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương	Đạt	Khảo sát tiềm năng trải nghiệm nông nghiệp, sinh thái, văn hóa; xây dựng mô hình gắn với sản phẩm địa phương và dịch vụ cộng đồng nếu đủ điều kiện.	Trung tâm DVSNC	Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, các thôn	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 14/ 2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và MT
		3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả	Đạt	Củng cố HTX hiện có, nâng chất quản trị, vốn, dịch vụ; liên kết cung ứng vật tư, kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ chuyển đổi số trong quản lý.	Phòng Kinh tế	Liên minh HTX, các thôn	2026-2030	Theo Thông tư số 52/2026/TT-BTC ngày 14/5/2026 của Bộ Tài chính
		3.7. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	≥ 01	Thành lập, kiện toàn tổ khuyến nông cộng đồng; xây dựng quy chế, kế hoạch sinh hoạt định kỳ, tư vấn kỹ thuật và kết nối thị trường cho nông dân.	Trung tâm DVSNC	Phòng Kinh tế, các thôn	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 14/ 2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và MT
		3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định	$\geq 60\%$	Tổ chức phong trào thi đua, bình xét công khai; xây dựng mô hình hộ nông dân làm ăn giỏi; hỗ trợ vốn, kỹ thuật và nhân rộng điển hình tiên tiến.	Hội Nông dân xã	Phòng Kinh tế, Trung tâm DVSNC, HTX, các thôn	2026-2030	Theo Hướng dẫn số 286 HD/HNDTW ngày 24/3/2026 của Hội Nông dân Việt Nam

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương	Đạt	Hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ, tổ hợp tác; cải thiện thủ tục, mặt bằng, thông tin thị trường; thúc đẩy khởi nghiệp, thương mại và dịch vụ.	Phòng Kinh tế	Các thôn, MTTQ, đoàn thể	2026-2030	Theo Thông tư số 52/2026/TT-BTC ngày 14/5/2026 của Bộ Tài chính
		3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật	≥ 01	Rà soát quỹ đất, định hướng phát triển khu/cụm sản xuất phù hợp; bảo đảm hồ sơ quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và an toàn sản xuất.	Phòng Kinh tế	Ban QLDA, Trung tâm DVSNC các thôn, doanh nghiệp	2026-2030	Theo Thông tư số 14/ 2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và MT; Theo Thông tư số 17/2026/TT-BCT ngày 31/3/2026 của Bộ Công Thương
4	Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn	4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	$\geq 40\%$	Phối hợp mở lớp đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng, đào tạo ngắn hạn; ưu tiên nghề phi nông nghiệp, công nghệ số, dịch vụ và kỹ thuật nông nghiệp.	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan, các thôn	2026-2030	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 2558/BNV-CTTN&BDG ngày 20/3/2026; Theo Thông tư số 52/2026/TT-BTC ngày 14/5/2026 của Bộ Tài chính
		4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	Đạt	Tuyên truyền phân luồng sau THPT, kết nối trường nghề và cơ sở đào tạo; hỗ trợ tư vấn học nghề, học	Phòng VH-XH	Các trường học, các thôn	2026-2030	Theo Thông tư số 42/ 2026/TT-BGDĐT ngày 29/5/2026 của Bộ Giáo dục và ĐT

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				liên thông, học trực tuyến.				
5	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa	Đạt	Nâng cấp nhà văn hóa, sân chơi, thiết chế cộng đồng; tổ chức sinh hoạt văn hóa, thể thao, giữ gìn bản sắc và phát huy phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.	Phòng VH-XH	Các thôn, MTTQ, đoàn thể	2026-2030	Theo Hướng dẫn số 1984/ HD-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngày 14/4/2026
		5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục	Đạt	Rà soát trường đạt chuẩn, cơ sở vật chất, nước sạch, vệ sinh; huy động xã hội hóa hỗ trợ học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.	Phòng VH-XH	Các trường học, Ban QLDA, thôn	2026-2030	Theo Thông tư số 42/ 2026/TT-BGDĐT ngày 29/5/2026 của Bộ Giáo dục và ĐT
		5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Củng cố mạng lưới y tế cơ sở, bảo hiểm y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử; tăng cường phòng bệnh, khám chữa bệnh ban đầu, truyền thông chăm sóc sức khỏe.	Trạm Y tế xã	Phòng VH-XH, các thôn	2026-2030	Theo Quyết định số 1102/QĐ-BYT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế
		5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Đạt	Đề xuất nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, nhân lực; hoàn thiện quy trình tiếp nhận, khám chữa bệnh, chuyển tuyến và theo dõi sức khỏe cộng đồng.	Trạm Y tế xã	Phòng VH-XH, Ban QLDA	2026-2030	Theo Quyết định số 1102/QĐ-BYT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6	Giảm nghèo và An sinh xã hội	6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	$\leq 2\%$	Rà soát hộ nghèo, cận nghèo; triển khai hỗ trợ sinh kế, vốn vay, đào tạo nghề, bảo trợ xã hội; bảo đảm giảm nghèo bền vững, đúng đối tượng.	Phòng Kinh tế	UBMTTQ VN xã, Phòng VH&XH, các đoàn thể, các thôn	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 14/ 2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và MT
		6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	$\geq 95\%$	Rà soát nhà xuống cấp; lồng ghép chương trình hỗ trợ nhà ở, huy động xã hội hóa, giúp hộ khó khăn sửa chữa, xây mới nhà ở kiên cố.	Phòng Kinh tế	UBMTTQ VN xã, Phòng VH&XH, các đoàn thể, các thôn	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 10/2026/TT BXD ngày 31/3/2026 của Bộ Xây dựng; Sở Xây dựng tại VB số 4581//SXD-QHKT ngày 05/5/2026
		6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Đạt	Mở rộng cấp nước tập trung; kiểm tra chất lượng nước; hỗ trợ đầu nối hộ dân, ưu tiên xã nhóm 1 bảo đảm tỷ lệ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung.	Phòng Kinh tế	Các đơn vị cấp nước, các thôn	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 14/ 2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và MT
		6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an ² ”	Đạt	Phát động phong trào thi đua, tuyến đường hoa, nhà sạch - vườn đẹp; duy trì bình xét, công nhận và nhân rộng mô hình gia đình kiểu mẫu.	Hội LHPN xã	Các thôn, MTTQ, đoàn thể	2026-2030	Theo Hướng dẫn số 53/HD-ĐCT ngày 11/5/2026 của Hội Liên hiệp

² 3 an: an toàn - an tâm - an sinh.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
								Phụ nữ Việt Nam
		6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Đạt	Tuyên truyền pháp luật, thiết lập kênh tiếp nhận và xử lý thông tin; tăng cường phối hợp công an, y tế, đoàn thể trong phát hiện, can thiệp sớm.	Phòng VH-XH	Hội LHPN, Công an, Trạm Y tế	2026-2030	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 2558/BNV-CTTN&BDG ngày 20/3/2026
		6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	Đạt	Lập danh sách trẻ em cần trợ giúp; tổ chức bảo vệ, can thiệp, hỗ trợ học tập, dinh dưỡng, y tế; theo dõi, quản lý trường hợp đặc biệt.	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, Hội LHPN, các thôn	2026-2030	Theo Quyết định số 1102/QĐ-BYT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế
		6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm	Đạt	Kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; ký cam kết an toàn thực phẩm; xử lý vi phạm, nâng cao nhận thức cộng đồng về vệ sinh an toàn thực phẩm.	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, các thôn, cơ sở kinh doanh	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 14/ 2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và MT
7	Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số	7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn	Đạt	Nâng cao chất lượng tiếp nhận, trả kết quả TTHC; hoàn thiện hạ tầng số, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích.	Phòng VH-XH	Văn phòng HỘND&UBND, Trung tâm PVHCC	2026-2030	Theo Hướng dẫn số 3781/HD-BKHCN ngày 01/6/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường	Đạt	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, sản xuất, môi trường, nông nghiệp; chuẩn hóa số liệu phục vụ quản lý, theo dõi và báo cáo định kỳ.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH, Trung tâm DVSNC, các thôn	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 14/ 2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và MT
		7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	Đạt	Hỗ trợ hộ sản xuất, HTX, doanh nghiệp đưa sản phẩm lên sàn TMDT; tập huấn bán hàng trực tuyến, thanh toán số, truy xuất nguồn gốc.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH, Hội Nông dân, Hội LHPN, các thôn	2026-2030	Theo Thông tư số 17/2026/TT-BCT ngày 31/3/2026 của Bộ Công Thương
		7.4. Có mô hình thôn thông minh	≥01 mô hình	Chọn thôn thí điểm số hóa thông tin, camera, loa thông minh, dịch vụ số cộng đồng, phản ánh hiện trường và tuyên truyền đa nền tảng.	Phòng VH-XH	Các thôn, doanh nghiệp viễn thông	2026-2030	Theo Hướng dẫn số 3781/HD-BKHCN ngày 01/6/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ
8	Môi trường và cảnh quan nông thôn	8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt ≥80%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng chất thải rắn phát sinh	Đạt	Tổ chức phân loại rác tại nguồn; bố trí điểm tập kết, phương tiện, tần suất thu gom; xử lý dứt điểm tình trạng rác tồn đọng, đổ rác sai nơi quy định.	Phòng Kinh tế	Các thôn, Trung tâm DVSNC	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 14/ 2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và MT
		8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón	≥90%	Hướng dẫn xử lý phụ phẩm, ủ phân hữu cơ, hầm biogas, thu gom bao bì thuốc BVTV; nhân	Trung tâm DVSNC	Phòng Kinh tế, các thôn, HTX	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 14/ 2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				rộng mô hình tái chế, tái sử dụng trong sản xuất.				Bộ Nông nghiệp và MT
		8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ³ , làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	100%	Rà soát cơ sở sản xuất; yêu cầu hồ sơ môi trường, thu gom chất thải, nước thải, tiếng ồn; kiên quyết xử lý cơ sở không đáp ứng quy định.	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVSNC, các thôn	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 14/ 2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và MT
		8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường	Đạt	Lập phương án thoát nước theo khu dân cư; xây dựng công trình xử lý phù hợp; ưu tiên khu vực tập trung dân cư và xã nhóm 1 có ít nhất 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp.	Phòng Kinh tế	Ban QLDA, các thôn	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 10/2026/TT BXD ngày 31/3/2026 của Bộ Xây dựng; Sở Xây dựng tại VB số 4581/SXD-QHKT ngày 05/5/2026
		8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	Đạt	Duy trì phong trào sáng - xanh - sạch - đẹp; trồng cây, chăm sóc hoa, chỉnh trang ao hồ, kênh mương; xây dựng mô hình điểm để nhân rộng.	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVSNC, các thôn	2026-2030	Theo hướng dẫn của Thông tư số 14/ 2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và MT
9	Xây dựng hệ thống chính trị và	9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Nâng cao chất lượng sinh hoạt, kỷ luật, kỷ cương hành chính; gắn tiêu chí nông thôn mới với đánh	UB MTTQVN xã	Các tổ chức chính trị - xã hội, Văn phòng UBND	2026-2030	Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại của năm trước liền kề năm xét, công

³ Bao gồm cả cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông lâm thủy sản.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Hành chính công			giá thi đua, xếp loại hằng năm.				nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; chờ UBND thành phố quy định cụ thể việc áp dụng đối với từng nhóm xã
		9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$	Đạt	Hoàn thiện hạ tầng CNTT, số hóa hồ sơ, tập huấn cán bộ, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến; theo dõi tỷ lệ giải quyết hồ sơ và mức độ hài lòng.	Trung tâm PVHCC	Văn phòng UBND, các thôn	2026-2030	Chờ Cơ quan được Chính phủ giao thực hiện chức năng kiểm soát thủ tục hành chính hướng dẫn; UBND thành phố quy định cụ thể việc áp dụng đối với từng nhóm xã
10	Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng	10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, tiếp dân, giải quyết kiến nghị, khiếu nại đúng quy định; hoàn thiện hồ sơ minh chứng hằng năm.	Văn phòng HĐND&UBND	Các ban, ngành, các thôn	2026-2030	Chờ UBND thành phố có quy định cụ thể việc áp dụng đối với từng nhóm xã

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	Đạt	Duy trì tuần tra, nắm tình hình, cảm hóa giáo dục, phong trào tự quản; nhân rộng mô hình bảo đảm ANTT ở cơ sở.	Công an xã	Các thôn, MTTQ, đoàn thể	2026-2030	Theo Hướng dẫn số 07 /HD-BCA-V05 ngày 27/3/2026 của Bộ Công an
		10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	Đạt	Khảo sát điểm cần giám sát, lập dự toán, lắp đặt theo lộ trình; xây dựng quy chế khai thác, quản lý, bảo mật dữ liệu hình ảnh.	Công an xã	Phòng Kinh tế, các thôn, đơn vị liên quan	2026-2030	Theo Hướng dẫn số 07 /HD-BCA-V05 ngày 27/3/2026 của Bộ Công an
		10.4. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Kiên toàn lực lượng, huấn luyện, diễn tập, quản lý nguồn sẵn sàng nhập ngũ; bảo đảm chế độ, trang bị và phương án sẵn sàng chiến đấu.	Ban CHQS xã	Các thôn, Công an xã, Văn phòng UBND	2026-2030	Theo Hướng dẫn số 3132/HD-NQP ngày 12/5/2026 của Bộ Quốc phòng